

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Sầm Thị T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Giàng Văn C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Sầm Thị T và anh Giàng Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sâm Thị T và anh Giàng Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Sâm Thị T và anh Giàng Văn C có 01 con chung là Giàng Trà M, sinh ngày 19/10/2020. Chị Sâm Thị T và anh Giàng Văn C thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Giàng Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Giàng Trà M, sinh ngày 19/10/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Thảo C1 trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Sâm Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Giàng Văn C không yêu cầu chị Sâm Thị T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Sâm Thị T và anh Giàng Văn C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Sâm Thị T và bị đơn anh Giàng Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Sâm Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Giàng Văn C phải chịu. Tổng cộng chị Sâm Thị T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Sâm Thị T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000422 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Sâm Thị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Mường So;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh

